



HỎI/ĐÁP VỀ VIỆC LÀM BIÊN MỤC MÔ TẢ THEO BỘ QUY TẮC BIÊN MỤC ANH-MỸ RÚT GỌN, 1988

LEAF-VN tiếp tục nhận được những câu hỏi của các đồng nghiệp tại VN về các vấn đề liên quan đến việc áp dụng Bộ Quy Tắc Biên Mục Anh-Mỹ Rút Gọn, 1988 (CAACR2, 1988 rev.). Kỳ này có thêm phần câu hỏi liên quan đến việc dùng **Bảng Phân Loại của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ** (Library of Congress Classification) và **Bảng số Cutter của LC**. Chúng tôi xin niêm yết các câu hỏi và trả lời kỳ thứ 4 tại đây. Xin mời quý vị tham khảo những thông tin này ngõ hầu bổ túc kiến thức chung về việc áp dụng Bộ Quy Tắc Biên Mục này.

Ngày 26 tháng 5 năm 2006.

Phạm Thị Lệ-Hương, Lâm Vĩnh-Thế, & Trần Huy Bích

LEAF-VN (<http://www.leaf-vn.org>)

Câu Hỏi và Trả Lời Kỳ 4

HỎI:

Ngày 8-10-2005

Thư viện trường chúng tôi **đang làm việc biên mục lại các tài liệu và đã có quyết định dùng Bảng Phân Loại của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ, và đang cố gắng tìm hiểu và xây dựng mã xếp giá cho tài liệu theo LC, v.v...** Vấn đề này quá mới mẻ đối với chúng tôi và đã gặp khó khăn trong việc làm mô tả tên tác giả VN (Ví dụ: tại thư viện của tôi, tên tác giả VN được làm mô tả theo tên đảo lên trước họ, như với tác giả **Vũ Trọng Phụng** thì chúng tôi làm tiêu đề mô tả là **Phụng, Vũ Trọng**) và tên tài liệu bằng tiếng Việt có dấu thanh kèm theo, hay các chữ cái ă, â, ư, ê, ô, v.v.. Xin quý anh chị cho ý kiến.

TRẢ LỜI:

Ngày 9-10-2005

Nếu thư viện của bạn đã có quyết định làm biên mục lại (recataloging) tất cả tài liệu đang có trong thư viện để hiện đại hóa thư viện của bạn thì chúng tôi xin có vài ý kiến đóng góp cụ thể như sau đây:

1. Cần phải theo những tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến vấn đề biên mục và tổ chức thư viện theo lối tự động hoá là:

- **Mô tả tài liệu theo AACR2:** Bản toàn văn tiếng Việt chưa được dịch, nên dùng tạm bản rút gọn **Bộ Quy Tắc Biên Mục Anh-Mỹ Rút Gọn, 1988** / Michael Gorman ; Lâm Vĩnh-Thế và Phạm Thị Lệ-Hương dịch. Great Falls, VA : LEAF-VN, 2002. [đã được Hội LEAF-VN gửi biểu cộng đồng TVVN xuyên qua TVQG năm 2003] - đủ dùng cho TVVN, cần chi tiết hơn thì coi thêm bản toàn văn bằng tiếng Anh. Xin tham khảo thêm **Cẩm Nang Hướng Dẫn Sử Dụng Bộ Quy Tắc Biên Mục Anh-Mỹ Rút Gọn, 1988** / Phạm Thị Lệ-Hương, Ngọc Mỹ Guidarelli. Great Falls, VA : LEAF-VN, 2004, đã được hiệu đính và có tại URL này: <http://www.leaf-vn.org/AACR2-CamNang.html>
- **Dùng MARC 21:** để nhập liệu vào Chương trình tích hợp tự động hoá mà thư viện bạn đang/sẽ mua để dùng. <http://www.loc.gov/marc/>
- **Bảng Phân Loại của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ** (Library of Congress Classification = LCC) bản Anh ngữ có tại URL này (<http://www.loc.gov/catdir/cpsolcco/lcco.html>) và chúng tôi đã dịch sang Việt ngữ để tại URL này: <http://www.leaf-vn.org/LCC.html>
- **Bảng Số Cutter của LC** bằng Anh ngữ có tại URL này: <http://www.loc.gov/catdir/pcc/053/table.html> chúng tôi đã dịch sang Việt ngữ để tại URL này: <http://www.leaf-vn.org/LCCutter.html>
- **Bảng Tiêu Đề Đề Mục của Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ (LC Subject Headings)** [có bản in thành sách 1 bộ 5 tập rất dày – hoặc mua *LC Classification Web* bao gồm cả LCC, LCSH, và Manual, AACR2 online, [phải mua hàng năm] rất tiện dụng vì nó có cả bảng so sánh số DDC với số LCC để người dùng có thể làm việc chuyển đổi hai Bảng số này khi làm lại việc đổi từ DDC sang LCC) – Coi URL này: <http://classificationweb.net/>
- **So Sánh số LCC tương đương với LC:** Trên Internet có vài web site liệt kê Số phân loại tương đương giữa LC và DDC. Nó giúp ích cho các TV nào đang muốn đổi hay tham khảo số DDC sang LC hoặc dùng OPAC của LC rồi tìm số tương đương của DDC

Map LC (LCC) to Dewey (DDC) Classification

http://www.questionpoint.org/crs/html/help/en/ask/ask_map_lcctoddc.html

[truy cập ngày 26-5-2006]

Map Dewey (DDC) Classification to LC (LCC)

http://www.questionpoint.org/crs/html/help/en/ask/ask_map_ddctolcc.html

[truy cập ngày 26-5-2006]

Bảng Phân Loại LC bao gồm Chữ và số, khi dùng có khi cần phải cho thêm Số Cutter dành cho tác giả (Author) hay một nhóm chữ/số nữa gọi là số Cutter dành cho chủ đề (subject matter) và khi làm số hiệu (call number) cho tài liệu thì biên mục viên phải cung cấp thêm số tác giả vào đó để có đầy đủ một số hiệu riêng biệt cho tài liệu để xếp giá đúng vị trí trong kho.

Bạn có thể tham khảo bài **Understanding Library of Congress (LC) Call Numbers** tại địa chỉ URL này: <http://library.amnh.org/catalog/callnumberhelp.html>

Thí dụ: Cuốn sách của tác giả Chuck Musciano và Bill Kennedy có nhan đề *HTML : The Definitive Guide* được LC làm biên mục mô tả và phân loại như sau:

Tên tác giả: Musciano, Chuck.

Nhan đề và minh xác về trách nhiệm: *HTML, the definitive guide* / Chuck Musciano, Bill Kennedy.

Ấn bản : 2nd ed.

Nơi XB, tên nhà XB, năm XB: Cambridge ; Sebastopol : O'Reilly, c1997

Số hiệu sách là: QA 76.76.H94M88 1997

Đó là một cuốn sách thuộc toán học [thuộc môn loại **Q** theo Bảng PL LC]

QA 76 : thuộc về ngành điện toán (computer science)

Cụm số **76** : thuộc môn loại đặc biệt dành cho **Tự động hoá** (Automation)

.H94 : dành cho chủ đề của tài liệu thuộc **HTML** (HyperText Markup Language)

M88 : dành cho số tác giả đánh mã theo **Họ** của tác giả là **Musciano**, theo Bảng Số Tác Giả LC (LC Cutter Table)

1997 dành cho ấn bản thứ 2 của sách được in năm 1997.

2. Về cách làm biên mục mô tả (Descriptive cataloging): Nên theo AACR2 ngay bây giờ đi, vì mình đã có lợi điểm là họ đã quy định dùng **Họ** (last name) làm tiêu đề chính cho tên tác giả (cả VN và thế giới trong đó có người Trung Hoa, Đại Hàn, Do Thái, Ấn độ Ethiopia, v.v..) – lưu ý là tên người Trung Hoa, người Hung Gia Lợi (Hungary), v.v.. cũng viết theo chiều thuận, tức là **Họ - Tên đệm - Tên gọi** (Last name/surname, Middle name, given/first name) như người VN vậy – **Quy tắc 22.4B2 của AACR2 đã có thí dụ tên của VN và Trung Hoa như sau:**

Nếu phần đầu của một tên là Họ, theo sau là dấu phẩy:

Chiang, Kai-shek (Tên (Name): Chiang Kai-shek ; **Họ (Surname): Chiang**)

Trịnh, Vân Thanh (Tên (Name): Trịnh Vân Thanh ; **Họ (Surname): Trịnh**)

Vì **Họ** của người VN đã được viết ngay từ đầu tiên của một tên rồi, do đó không cần đảo lại gì cả, mà chỉ cần cho dấu phẩy sau họ. Như vậy tên tác giả Việt Nam được làm như sau theo AACR2:

Hồ, Chí Minh, 1890-1969.

Nguyễn, Du, 1765-1820.

Nhất Linh, 1905-1963. [dùng bút hiệu vì tác giả này nổi tiếng với bút hiệu]

Phạm, Văn Đồng, 1906-

Còn với người phương Tây, thí dụ tên của T.T. Mỹ được viết thông thường là **Bill Clinton** hay **George Bush, George W. Bush** (bố sinh năm 1920 – con sinh năm 1946 – năm sinh cần thêm vào để phân biệt hai người có cùng một tên/họ). Khi làm biên mục mô tả thì tiêu đề cho những tác giả như thế này phải đảo họ trước tên gọi và thêm vài chi tiết khác của tên để dễ phân biệt (Quy tắc 33A2, 34A).

Bush, George, 1920- [bố có tên đầy đủ (full name) là: **George Herbert Walker Bush, 1920-**]
Bush, George W. (George Walker), 1946- [con có tên đầy đủ là **George Walker Bush, 1946-** ,
CAACR2 Quy tắc số 42 tr.99 cần cho tên đầy đủ để phân biệt hai người bố và con cùng làm TT Mỹ cả]

Clinton, Bill, 1947- [tên đầy đủ là **Clinton, William Jefferson, 1947-** nhưng tên thường dùng và được LC làm tiêu đề chuẩn là Clinton, Bill, 1946-)

Twain, Mark, 1835-1910. [dùng bút hiệu vì tác giả này nổi tiếng với bút hiệu]

HỎI:

Ngày 18-10-2005

Các anh chị bàn việc dùng **HỌ** của tác giả VN làm tiêu đề chính trong việc làm biên mục mô tả, chúng tôi thấy là **nó không phù hợp với bản sắc văn hoá VN** – vì người VN chúng ta gọi nhau bằng **TÊN [riêng]**, người nước ngoài (hệ tiếng Anh) gọi nhau theo **HỌ**. Ví dụ tên tôi là Nguyễn Văn Bình:

1a. viết theo lối VN là **Nguyễn Văn Bình**, thì người nước ngoài sẽ gọi tên là BÌNH

2a. còn viết theo lối nước ngoài thì là **Bình, Nguyễn Văn**, thì người ta cũng gọi là BÌNH. Thực tế nhiều người khi phiên tên mình sang tiếng Anh thì chuyển theo “semantics” (nghĩa), vì vậy tên tôi được viết thành **1.b. Bình Văn Nguyễn.**

2b. Nguyễn, Văn Bình.

Như vậy người VN sẽ thấy **không bình thường: họ tên lung tung (1b), hoặc nhìn có vẻ đúng nhưng bị một dấu phẩy chen vào giữa**

Nếu sinh viên vào TV VN tìm sách của thầy NGUYỄN thì phải thêm bao nhiêu thông tin nữa mới lần ra được cuốn sách cần tìm? hơn nữa nó trái với suy nghĩ hiện nay của người Việt.

Tôi đã từng học tập, nghiên cứu và làm việc ở nước ngoài trên 10 năm và rất mong muốn mọi sự cần có CHUẨN HÓA. ... Người Trung Quốc, Hàn Quốc gọi nhau theo HỌ thì nếu dùng Họ làm tiêu đề chính trong biên mục mô tả không sao cả, **nhưng người VN mình gọi nhau bằng TÊN là một phần văn hoá đặc trưng của VN** thì nên dùng **CHUẨN VN** và chỉ việc thông báo với IFLA và thế giới về đặc thù của VN và đạt được sự thống nhất là xong...

TRẢ LỜI:

Ngày 24-10-2005.

Vấn đề chuẩn hóa của ngành thư viện trên thế giới, người ta đã đồng ý quyết định như vậy để có tính **NHẤT QUÁN** nghĩa là khi làm biên mục mô tả cho tên của tác giả thì **dùng HỌ theo sau là một dấu phẩy rồi đến những phần khác của một tên đầy đủ**. Mục đích là khi nhìn vào một bản mô tả thấy tên đề như vậy người đọc dù không biết ngôn ngữ gốc của tác giả, sẽ biết ngay phần đầu trước dấu phẩy đó là **HỌ** của tác giả, nhất là khi truy tìm qua máy điện toán, cái dấu phẩy ở chỗ này cũng rất quan trọng. Thí dụ: tên của cố chủ tịch nhà nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa viết theo lối VN là **Mao Trạch Đông**, và tên của Cố Tổng Thống của Trung Hoa Dân Quốc là **Tưởng Giới Thạch**, nếu chúng ta tìm hai tên viết theo lối này trong OPAC của LC (có hàng triệu nhan đề) <http://catalog.loc.gov> thì họ quy chiếu vào tên chuẩn được dùng là **Mao, Zedong, 1893-1976**. và **Chiang, Kai-shek, 1887-1975**. Tên của Cố Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà là Hồ Chí Minh cũng được LC trình bày theo tiêu chuẩn chung là : **Hồ, Chí Minh, 1890-1969**, với những tên đã được dùng trước kia làm "tham chiếu "Xem" (**trường 400** trên MARC]. Đó là nhờ có **Hồ Sơ Tiêu Đề Chuẩn (Authority Control)** được thế giới công nhận và do LC chủ trì tại địa chỉ URL này: <http://authorities.loc.gov>, các Tham chiếu Xem (See references) trong trường số 400 theo MARC 21 của Hồ Sơ này, đã giúp người dùng OPAC tìm ra **tiêu đề chính ở trường 100** của Cơ sở dữ liệu biên mục của thư viện qua một hệ thống tích hợp nào đó do TV sử dụng [LC và UCLA dùng Endeavor, TV trường ĐH CĐ Modesto dùng SIRSI, TV ĐH Saskatchewan dùng Innopac, v.v..]

Thí dụ: Hồ Sơ Tiêu Đề Chuẩn của LC cho tác giả Hồ Chí Minh

LC Control Number: n 80126088

HEADING: Hồ, Chí Minh, 1890-1969

000 01292cz a2200325n 450

001 49613

005 20051228232806.0

008 801001n| acannaabn |a aaa

010 __ |a n 80126088

035 __ |a (OCoLC)oca00506565

040 __ |a DLC |b eng |c DLC |d DLC |d OCoLC |d DLC

053 _0 |a PL2764.O115 |c Chinese

053 _0 |a PL4378.9.H5 |c Vietnamese

100 1_ |a Hồ, Chí Minh, |d 1890-1969

400 0_ |a Nguyễn Tất Thành, |d 1890-1969

400 0_ |a Nguyễn Ái Quốc, |d 1890-1969

400 1_ |a Hu, Chih-ming, |d 1890-1969

400 1_ |a Kho, Shi Min, |d 1890-1969

400 1_ |a Ho, Tschì Minh, |d 1890-1969
 400 0_ |w nna |a Hồ Chí Minh, |d 1890-1969
 400 1_ |a Hō, Čhi Min, |d 1890-1969
 400 0_ |a Nguyễn Sinh Cung, |d 1890-1969
 400 0_ |a Tống Văn Sơ, |d 1890-1969
 400 0_ |a Tân Sinh, |d 1890-1969
 670 __ |a Prathān Hō Čhi Min lanuk vankœ□t ... 1990.
 670 __ |a Trần, Đình Huỳnh. Mênh mông trái tim người, 1995: |b p. 9 (Hồ Chí Minh; real name: Nguyễn Sinh Cung)
 670 __ |a Vụ án Hồng Kông năm 1931, 1996: |b introd. (Tống Văn Sơ, an alias of Hồ Chí Minh)
 670 __ |a Đời sống mới, 2005: |b t.p. (Tân Sinh; Hồ Chí Minh)
 952 __ |a RETRO
 953 __ |a xx00 |b ta27 |b wj07

Vấn đề **đảo họ trước tên** của người phương Tây trong biểu ghi của thư viện theo AACR2 cũng chỉ là **quy ước chung**. Thường ngày, chúng ta thấy trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình, Internet, v.v... tên của người Mỹ, Pháp đều được viết theo lối: **tên gọi, tên đệm, tên họ**, thí dụ Bill Clinton, John F. Kennedy, George W. Bush, François Mitterrand, Charles de Gaulle, v.v... nhưng khi dùng trong Danh bạ điện thoại, OPAC của thư viện, khai giấy tờ có tính cách pháp lý, v.v... người ta vẫn phải đảo họ lên trước tên, **tên họ, tên gọi, tên đệm**, thí dụ: Clinton, Bill – Kennedy, John F. – Bush, George W., v.v... và nếu tôi là người Việt Nam, sang Pháp, Mỹ, khi khai tên theo các mẫu giấy tờ của họ tôi phải để tên tôi theo lối này là: Phạm, Lê-Hương Thị, nhưng khi tên tôi được dùng trong biểu ghi thư mục thì lại theo **AACR2** đề là **Phạm, Thị Lê-Hương**. (Quy tắc số 22.4B2) [<http://authorities.loc.gov>] **như thế ngoại trừ cái dấu phẩy ngăn giữa họ và phần còn lại của một tên tác giả Việt Nam, chúng ta thấy tên Việt Nam đã được dùng cho tiêu đề tác giả trong biểu ghi của thư viện theo lối viết “truyền thống” Việt Nam, đọc theo lối Việt Nam đấy chứ?**

Vấn đề dùng OPAC của thư viện, ngay tại Mỹ, người thủ thư luôn luôn phải có nhiệm vụ hướng dẫn độc giả của mình cách dùng thư mục ra sao, [truy tìm theo tên tác giả thì dùng họ dấu phẩy rồi đến tên gọi, tên đệm] để tìm được những thông tin theo ý muốn của họ. Đó chỉ là quy ước, đối với độc giả thư viện VN cũng vậy, thủ thư cần phải giải thích và hướng dẫn độc giả trong việc dùng OPAC, dùng lâu rồi sẽ quen.

Nếu quý vị muốn duy trì “bản sắc văn hóa của VN” trong vấn đề mô tả tài liệu thư viện này, nghĩa là dùng TÊN GỌI thay cho HỌ chúng tôi e ngại rằng giới TV VN sẽ không hội nhập với cộng đồng TV thế giới và chúng ta sẽ không lợi dụng được những tiến bộ mà cộng đồng TV thế giới đã đạt được sau hàng mấy chục năm cố gắng ngồi xích lại với nhau để lo việc phát triển chung. Chúng ta không lợi dụng dịch vụ chuyển tải miễn phí các biểu ghi thư mục (bibliographic record) đã làm sẵn, theo chuẩn AACR2, theo chuẩn MARC 21 từ Thư viện LC về máy của chúng ta hoặc sử dụng dịch vụ làm biên mục trực tuyến (Online Cataloging) của OCLC, để tiết kiệm thì giờ và tiền bạc dành cho việc làm biên mục. **Chẳng lẽ chúng ta dùng những dịch vụ có sẵn này (miễn phí hoặc không miễn phí), rồi lại mất thì giờ (là tiền bạc) hiệu đính lại hết những tiêu đề của tác giả VN đã làm theo HỌ, sang TÊN gọi hay sao?**

Vấn đề đặc trưng văn hoá Á Đông: VN, Hàn quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, gọi chung là nước có cùng văn tự (“đồng văn”) [ngày xưa các cụ dùng chữ Hán/chữ Nho, sau này dùng chữ Nôm, và bây giờ chúng ta dùng chữ “Quốc ngữ” đặt căn bản trên mẫu tự La-tinh], qua lịch sử chúng ta đều biết là văn hoá VN chịu ảnh hưởng của Trung Hoa nhiều nhất, thông thường chúng ta gọi nhau bằng TÊN, nhưng chúng ta cũng gọi nhau bằng HỌ nữa. Thí dụ: đối với các văn nhân, thi

sĩ, nguyên thủ quốc gia, nhân vật lịch sử, v.v...(những đối tượng có trong sách vở mà chúng ta cần làm biên mục cho thư viện), chúng ta đều nói là **Truyện Kiều của Nguyễn Du**, chứ không nói là **Truyện Kiều của ông Du**; học giả **Phạm Quỳnh** thường được gọi là **cụ Phạm Quỳnh** hoặc viết là sách **Thượng-Chi Văn Tập của Phạm Quỳnh** chứ không nói là **Thượng-Chi Văn Tập của cụ Quỳnh**, hay gọi với chức tước là **cụ Thượng Phạm** chứ không gọi là **cụ Thượng Quỳnh**; hoặc **cụ Phan Bội Châu** hay **cụ Phan**, chứ không gọi là **cụ Châu**; người ta gọi **cố Chủ tịch Hồ Chí Minh** chứ không gọi là **cố Chủ tịch Minh**; cũng vậy người ta gọi tắt là **Bác Hồ** chứ không gọi là **Bác Minh**.

Ngoài ra vấn đề dùng họ hay tên trong thư viện VN bây giờ chúng tôi cũng thấy không có vấn đề khó khăn như thí dụ nêu ra là tìm dưới họ Nguyễn vì với lối dùng thẻ mục lục ngày xưa, chúng ta phải tìm qua nhiều học thẻ mới tới tác giả họ Nguyễn, A-Z cần tìm. Ngay ở Bắc Mỹ trước kia số họ Jones, Smith, v.v... cũng nhiều như họ Nguyễn của VN, người ta phải dùng nhiều thẻ ngăn cách (dividers) để chỉ dẫn trong các thẻ tác giả có cùng một họ như Smith với tên gọi từ vần A đến vần Z, nhưng với việc áp dụng công nghệ thông tin vào ngành thư viện bây giờ, việc dùng thì giờ để tìm một họ Nguyễn qua OPAC rất nhanh chóng, nó đã đào thải việc dùng nhiều học thẻ mục lục truyền thống có họ Nguyễn vào quá khứ mất rồi.

Vấn đề dùng HỌ cho tác giả VN cũng có thêm nhiều điều thuận lợi, nhất là bây giờ thư viện VN có khuynh hướng lập kho sách mở, sắp xếp tài liệu theo Khung phân loại DDC hay LC tức là **làm phân loại tài liệu theo chủ đề**, v.v... như thế **theo ý kiến của T.S. Trần Huy Bích, một học giả đã làm việc nhiều năm tại UCLA và University of Southern California**, thì nếu đọc giả vào kho sách của thư viện để coi về một chủ đề nào đó của những tác giả khác nhau, họ sẽ tìm thấy những tài liệu của tác giả cùng một GIA ĐÌNH, một DÒNG HỌ được để gần nhau. Thí dụ dưới đây cho thấy tên tác giả và tác phẩm tiêu biểu của những dòng họ trong văn học Việt Nam (trích *Tự Điển Tác Gia Việt Nam* / Nguyễn Q. Thắng. NXB Văn Hoá Thông Tin, 1999):

1. **Chú/cháu dòng họ Cao** có:
 - Cao, Bá Quát**, 1809-1854. (nhà thơ nổi tiếng của Thế kỷ 19, tác giả *Chu Thần Thi Tập*)
 - Cao, Bá Nhạ**, 18??- (**cháu gọi Cao Bá Quát bằng chú**, tác giả *Tự Tình Khúc*).
 - Cao, Bá Vũ**, tác giả một số sách giáo khoa, thơ Đường hiện đại tại VN
 - Cao, Bá Thao**, 1908-1992 (tức nhà thơ Thao Thao, tác giả tập thơ *Ái Bắc*)
2. **Dòng họ Dương** có:
 - Dương Khuê**, 1839-1902. (tác giả *Vân Trì Thi Thảo*)
 - Dương Lâm**, 1851-1920.(em Dương Khuê, tác giả *Vân Đình Biếu Văn Khải Trường* toàn tập)
 - Dương, Thiệu Tước**, 1915-1995. (**cháu nội** Dương Khuê, nhạc sĩ, tác giả *Đêm Tàn Bến Ngự*)
 - Dương, Vân Mai**, 1941- (**chất nội** Dương Lâm, tác giả viết sách ở Mỹ dưới tên ghép họ chồng vào tên đầy đủ của mình là **Dương Vân Mai Elliott**. *The Sacred willow : four generations in the life of a Vietnamese family*)
3. **Dòng họ Hồ`** có:
 - Hồ, Sĩ Đống**, 1739-1785. (tác giả *Đạo Đình Sứ Tập*)
 - Hồ, Sĩ Dương**, 1622-1681. (tác giả *Trung Hưng Thực Lục*)
 - Hồ, Sĩ Tạo**, 1841- ? (có thơ được liệt kê trong Tổng Tập Văn Học Việt Nam, tập 17, tr. 234)
 - Hồ Hữu Tường**, 1910-1980. (tác giả *Phi Lạc Sang Tàu*)
 - Hồ, Huệ Tâm**, 1948- (tên thường dùng ở hải ngoại là **Hue-Tam Ho Tai**, con gái Hồ Hữu Tường, tác giả *Millenarianism and peasant politics in Vietnam*)
3. **Dòng họ Lưu** có:
 - Lưu, Quang Thuận**, 1921-1981. (nhà thơ)
 - Lưu, Quang Vũ**, 1948-1988. (viết kịch)

4. Dòng họ/Gia đình **Ngô Thì Sĩ**: với bộ sách **Hoàng Lê Nhất Thống Chí** được coi là do dòng họ này hợp chung và tiếp tục viết sau mấy chương đầu do Ngô Thì Chí viết, chưa xong thì ông ấy chết, con, cháu tiếp tục viết, bởi vậy bộ truyện này bây giờ được coi là của **tác giả tập thể** gọi là “**Ngô gia văn phái**” thay vì dùng tên tác giả là Ngô Thì Chí như trước đây. Theo tiểu sử thì Ngô Thì Chí là con Ngô Thì Sĩ, em Ngô Thì Nhậm. Gia đình này toàn thiên về văn học.
- Ngô, Thì Ước**, 1690-1736 (cha của Ngô Thì Sĩ, tác giả *Thuyết Trai Thi Tập*)
Ngô, Thì Sĩ, 1726-1780. (tác giả bộ *Việt Sử Tiêu Án*)
Ngô, Thì Chí, 1753-1788 (con Ngô Thì Sĩ, tác giả mấy chương đầu *Hoàng Lê Nhất Thống Chí*)
Ngô, Thì Hương, 1774-1821 (con Ngô Thì Sĩ, em Ngô Thì Nhậm, tác giả *Mai Dịch Trung Dư*)
Ngô, Thì Nhậm, 1746-1803 (con Ngô Thì Sĩ, danh nhân thời Tây Sơn, có rất nhiều tác phẩm nổi danh)
Ngô, Thì Trí, 1766-? (con Ngô Thì Sĩ, em Ngô Thì Nhậm)
Ngô, Thì Du, 1772-1840 (cháu gọi Ngô Thì Sĩ bằng bác ruột, tác giả *Trung Phu Thi Văn*)
5. Dòng họ **Nguyễn** có:
- Nguyễn, Phi Khanh**, 1355-1428. (tác giả *Nhị Khê Thi Tập*)
Nguyễn, Trãi, 1380-1442. (con của Nguyễn Phi Khanh, tác giả *Ức Trai Di Tập*)
- Nguyễn, Huy Tụ**, 1743-1790. (tác giả *Hoa Tiên*)
Nguyễn, Huy Hồ, 1783-1841. (con Nguyễn Huy Tụ, tác giả *Mai Đình Mộng Ký*)
6. Dòng họ **Phan Huy** có:
- Phan, Huy Ích**, 1750-1822. (diễn âm *Chinh Phụ Ngâm*, tác giả *Dụ Am Ngâm Tập*).
Phan, Huy Chú, 1782-1840 (con Phan Huy Ích, tác giả *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí*, *Hoàng Việt Địa Dư Chí*)
Phan, Huy Quynh, 1775-1844 (con Phan Huy Ích, tác giả *Phan Gia Thế Phả*)
Phan, Huy Ôn, 1755-1786. (em Phan Huy Ích, tác giả bộ *Khoa Bảng Tiêu Kỳ*)
Phan, Huy Thực (con Phan Huy Ích, dịch giả *Tỳ Bà Hành Diễn Ngâm*)
Phan, Huy Vịnh, 1800-1870. (cháu nội Phan Huy Ích, tác giả *Như Thanh Sử Trình*)
Phan, Huy Lê, 1934 - (giòng dõi Phan Huy Ích, giáo sư sử học, tác giả *Lịch Sử Việt Nam*, và nhiều sách giá trị)
7. Cha/con, dòng họ **Trần** có
- Trần, Quang Khải**, 1241-1294. (tác giả *Tụng Giá Hoàn Kinh Sư*)
Trần, Nguyên Đán, 1325-1390. (chất của Trần Quang Khải, tác giả *Băng Hồ Tướng Công Di Tập Dạ*)
- Trần, Quốc Tuấn**, 1226-1300. (tức Hưng Đạo Vương, tác giả *Hịch Tướng Sĩ*)
Trần Quốc Tảng, 1252-1313. (con Trần Quốc Tuấn, tác giả *Phóng Cuồng Ca*)
Trần, Quang Triều, 1282-1325. (con Trần Quốc Tảng, cháu nội Trần Quốc Tuấn, tác giả *Cúc Đường Di Thảo*)

cùng rất nhiều dòng họ khác nữa, v.v...

Nếu chúng ta sắp xếp tên tác giả theo TÊN GỌI như tác phẩm của dòng họ ‘Ngô Thì’ theo tên - mà không theo HỌ : CHÍ, Ngô Thì - DU, Ngô Thì - HƯƠNG, Ngô Thì - NHẬM, Ngô Thì - SĨ, Ngô Thì – TRÍ, Ngô Thì và bây giờ với tác giả tập thể là ‘Ngô Gia Văn Phái’ dành cho tác phẩm *Hoàng Lê Nhất Thống Chí*, hiện nay đã có bản dịch sang tiếng Pháp, biểu ghi LC :

Uniform Title: Hoàng Lê nhất thống chí. French.

Main Title: Huang Li i t□ung chih = Hoàng Lê nhất thống chí : Ngô gia văn phái / traduction et

notes par Phan Thanh-Thủy.

Published/Created: Paris : École française d'Extrême-Orient, 1985.

Related Names: [Phan, Thanh Thủy.](#)

[Ngô gia văn phái.](#)

Related Titles: Hoàng Lê nhất thống chí.

Description: xvi, 237 p., [2] leaves of plates : ill. ; 28 cm.

ISBN: 2855395399 (pbk.)

CALL NUMBER: [DS556.7 .H5914 1985](#)

Việc làm số Cutter cho tên gọi vẫn C, D, H, N, S, T của tác giả thuộc 'giòng họ Ngô Thì' và tác giả tập thể 'Ngô Gia Văn Phái' nêu trên thì khi vào kho sách mở (open stacks) tham khảo (browsing), độc giả rất khó mà nhận biết được sự liên hệ gia tộc của những tác giả này.

Trong chiều hướng phát triển thư viện hiện nay ở Việt Nam, chúng ta càng tiến gần hơn đến chỗ hội nhập với thế giới Anh-Mỹ (sử dụng AACR2, dịch Dewey Decimal Classification, dịch MARC 21, v.v..) việc sử dụng TÊN thay HỌ sẽ gây khó khăn cho chúng ta trong việc hội nhập với các nước trên thế giới sau này.

HỎI :

Ngày 18-10-2005.

Về việc dùng bảng Phân Loại LC, hiện nay thư viện chúng em gặp khó khăn nhất là phần **P, PN** (Ngôn ngữ và văn học Việt Nam) : Nên đặt các lớp [sic] phân loại chi tiết cụ thể như thế nào? - Về Luật (**K**) - Về Lịch sử Việt Nam (**DS 556 - 560,72** [sic] cũng vậy.

Vậy rất mong các anh chị có thể cung cấp hoặc tư vấn cho chúng em những dữ liệu về phần này có ở trong Thư viện Quốc Hội Mỹ hoặc ở bất kỳ TV trường Đại học nào ở bên đó có.

TRẢ LỜI :

Ngày 19-10-2005

Đối với bất cứ Bảng Phân Loại nào do người nước ngoài làm ra : BBK do giới TV của Nga làm, DDC, hay LC do giới thư viện Mỹ làm, họ đều không làm chi tiết để áp dụng cho những nước khác, nhất là những nước nhỏ như Việt Nam mình. Nếu TV Việt Nam muốn khai triển thêm các số phân loại của từng **Môn loại (Class)** trong **Bảng Phân Loại LC (LC Classification schedules)**, nhất là những khía cạnh đặc thù như: ngôn ngữ, lịch sử, văn học, địa lý, v.v... chúng ta cần phải tham khảo những chuyên gia, những sách tham khảo đấng dẫn thuộc những bộ môn này, rồi khai triển (mở rộng (expansion)) những môn loại do LC làm về VN, để cho phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam.

Tôi được biết, T.S. Trần Huy Bích (làm việc tại Southern California University) đã giúp Viện Việt Học ở miền Nam California (<http://www.viethoc.org>), đã đề nghị thư viện của Viện Việt Học sử dụng Bảng Phân Loại LC, mở rộng số cho **tác giả cá nhân của Việt Nam** với phần Văn Học Việt Nam **PL4378.9 A-Z**. Hiện nay Thư viện của Viện Việt Học còn đang ở trong thời kỳ tổ chức, phân loại tài liệu, bởi thế chúng tôi chưa thể công bố Bảng LC mở rộng cho **tác giả cá nhân** Việt Nam ở Phân mục PL 4378.9 A-Z nơi mục Hỏi/Đáp này được. Chúng tôi sẽ liên lạc với T.S. Trần Huy Bích và xin phép ông ấy cho chúng tôi chuyển thẳng Bản đề nghị mở rộng Số PL4378.9 A-Z này đến thư viện của bạn, để quý bạn tham khảo và đóng góp thêm ý kiến ngõ hầu chúng ta có một

lỗi làm thống nhất về vấn đề này. Trong tình trạng hiện tại, quý bạn có thể tham khảo vài websites của các thư viện lớn, khảo cứu của Mỹ có nhiều sách Việt ngữ như:

Library of Congress : <http://catalog.loc.gov>

Cornell University: <http://www.library.cornell.edu/>

East West Center, Hawaii: <http://207.67.203.54/E70001Staff/OPAC/index.asp>

Harvard-Yenching Library: <http://hcl.harvard.edu/libraries/#houghton>

Michigan State University: <http://www.lib.msu.edu/>

Southern Illinois University Library: <http://twister.lib.siu.edu/hp/>
<http://library.ilcso.illinois.edu/sic/cgi-bin/Pwebrecon.cgi?DB=local&PAGE=First>

Thư viện của hệ thống University of California (UCMelvyl):
<http://melvyl.cdlib.org/>

University of Washington, Seattle: <http://www.washington.edu/>

Yale University Library: <http://www.library.yale.edu/>

Về Lịch sử Việt Nam, LC dành **Môn loại DS556 – 560.72** [dấu chấm, họ không dùng dấu phẩy ở đây] LC đã không phân định thời kỳ lịch sử VN chi tiết có lẽ họ không có chuyên gia giỏi về bộ môn này, giới thư viện VN cần ngồi lại với nhau để phân định thời kỳ lịch sử cho VN chi tiết dựa trên những sách viết về lịch sử Việt Nam một cách trung thực và phù hợp với VN hơn.

Về Luật, LC chỉ dành **Môn loại KPV1-8090** cho Việt Nam. Chúng tôi tự xét không đủ thẩm quyền trong vấn đề này nên không có ý kiến cụ thể ở đây được.

HỎI :

Ngày 19-10-2005

Theo Bảng Số Cutter của LC ở website mà chị cung cấp cho chúng tôi:

<http://www.itsmarc.com/crs/cutr0020.htm> tôi không hiểu ý nghĩa của phần chỉ dẫn ở trang 1 “For initial letters **Qa-Qt** use numbers **2-19**”

ở tr. 2: tất cả những minh họa gạch chân **màu xanh**, ví dụ **Scanlon** mà là **S29**, tôi không hiểu đã dựa vào bảng mã nào vì đối chiếu qua các quy định của Bảng ở trang 1 thấy không đúng.

TRẢ LỜI:

Ngày 19 -10-2005.

Bảng số Cutter của LC được làm rất là giản dị, quy định một vài hàng số với các chữ bắt đầu bằng nguyên âm nào, hay bằng phụ âm nào, thì dùng những số nào. Anh CẦN PHẢI ĐỌC CẨN THẬN các câu chỉ dẫn có trong mục đó. Tôi xin đánh số từng Mục của Bảng Số Cutter của LC từ 1-7 để giải thích cho rõ hơn.

Xin tạm phỏng dịch ra đây ở phần gần cuối:

[Những thí dụ dưới đây cho ta thấy là số Cutter có thể [biến báo đi để dùng] cho thích nghi với Bảng số Cutter tiêu chuẩn nói trên NẾU số này đã được dùng trong các "thẻ/phiếu công vụ" (shelflist) trong thư viện rồi. Trong nhiều trường hợp, số Cutter CẦN PHẢI điều chỉnh để có thể xếp một thẻ/phiếu của 1 bản mô tả chính vào cho đúng cách, và cũng phải cung cấp một số chỗ

trống dành cho những thẻ/phiếu khác của những bản mô tả (entries) sẽ làm cho thư viện sau này.]

Theo tôi hiểu thì ở mục số 7:

Trong thí dụ về tên bắt đầu bằng chữ **S** là **Sadron** thì chữ **a** sau S đó được lấy ra từ bảng Cutter (ở Mục 2 là số 2 vì nó đi sau chữ S) và chữ **d** (ở Mục 1 là số 3 vì nó đi sau chữ **d**) Do đó = **Sadron** có số Cutter là **.S23**

Vì số **.S23** đã được cung cấp cho **Sadron** rồi, vì thế khi làm số Cutter cho **Scanlon** thì biên mục viên **phải biến báo** đi đôi chút và cho số là **.S29** cho tên **Scanlon**

Tương tự các tên bắt đầu bằng **Qa** tới **Qt** thì được LC chỉ cho cách làm Cutter như thế nào, tức là dùng các số trong khoảng từ 2 đến 29. Thí dụ TV có tác giả **Qiao** đã được cho số **.Q27** rồi, thì lúc sau này lại có tác giả vẫn **Qadduri** thì mình **phải biến báo đi** mà cho số là **.Q28** chẳng hạn, để khỏi phải trùng nhau.

Basic Table (LC Cutter Table) = Bảng Số Cutter Căn Bản của LC =
<http://www.itsmarc.com/crs/cutr0020.htm>

Cuttering for words. After determining the filing position of the work, use the following table to create the **Cutter**: [**Cung cấp số Cutter cho tác phẩm:** Sau khi đã xác định vị trí xếp giá của tác phẩm, hãy dùng Bảng sau đây để làm ra Số Cutter] cung cấp số Cutter cho những từ]

BẢNG SỐ CUTTER (Cutter Table)

1. After initial vowels [**Sau những nguyên âm đầu tiên**]

for the second letter: [chữ cái thứ 2] là	b	d	l-m	n	p	r	s-t	u-y
use number: [dùng số]	2	3	4	5	6	7	8	9

2. After initial letter **S** [**Sau chữ S đầu tiên**]

for the second letter: [chữ cái thứ 2] là	a	ch	e	h-i	m-p	t	u	w-z
use number: [dùng số]	2	3	4	5	6	7	8	9

3. After initial letters **Qu** [**Sau 2 chữ đầu là Qu đầu tiên**]

for the second letter: [chữ cái thứ 2] là	a	e	i	o	r	t	y
use number: [dùng số]	3	4	5	6	7	8	9

4. For initial letters **Qa-Qt**

use numbers: [dùng những số từ ... đến ...]	2-29
---	-------------

5. After other initial consonants [Sau những phụ âm bắt đầu bằng

for the second letter: [chữ cái thứ 2] là	a	e	i	o	r	u	y
use number: [dùng số]	3	4	5	6	7	8	9

6. For expansion [Để mở rộng số hơn]

for the letter: [chữ cái từ... đến...] là	a-d	e-h	i-l	m-o	p-s	t-v	w-z
use number: [dùng số]	3	4	5	6	7	8	9

7. For numerals [Cho những con số]

Numbers go in A 12 - 19. Entries beginning with numerals are assigned an **A Cutter** (.A12 - .A19) and numbered to **precede** all entries beginning with the letter A. (See [G 60, sec. 3.b.](#), *Subject Cataloging Manual: Shelflisting*.) [Những số định trong khoảng từ A12-19. Những số Cutter được chỉ định với chữ A (.A12 - .A19) và những số được định trước tất cả những số khác bắt đầu bằng chữ A (Xem [G 60, sec. 3.b.](#), sách *Subject Cataloging Manual: Shelflisting*.)]

The following examples show Cutters that would be used if entries already shelflisted conform to the table above. In most cases, Cutters must be adjusted to file an entry correctly and to allow room for later entries. [Những thí dụ dưới đây cho ta thấy là số Cutter có thể [biên báo đi để dùng] cho thích nghi với Bảng số Cutter tiêu chuẩn nói trên >>NEU số này đã được dùng trong các "thẻ vị trí/phiếu công vụ" (shelplist) trong thư viện rồi. Trong nhiều trường hợp, số Cutter **CẦN PHẢI điều chỉnh** để có thể xếp một thẻ/phiếu của 1 bản mô tả chính vào cho đúng cách, và cũng phải cung cấp một số chỗ trống dành cho những bản mô tả (entries) sẽ làm cho thư viện sau này.]

Vowels [Nguyên âm]	S	Q	Consonants [Phụ âm]
IBM .I26	Sadron .S23	Qadduri .Q28	Campbell .C36
Idaho .I33	Scanlon .S29	Qiao .Q27	Ceccaldi .C43
Ilardo .I4	Schreiber .S37	Quade .Q33	Chertok .C48
Import .I48	Shillingburg .S53	Queiroz .Q45	Clark .C58
Inman .I56	Singer .S57	Quinn .Q56	Cobblestone .C63
Ipswich .I67	Stinson .S75	Quorum .Q67	Cryer .C79
Ito .I87	Suryani .S87	Qutub .Q88	Cuellar .C84
Ivy .I94	Symposium .S96	Qvortrup .Q97	Cymbal .C96

Note: Ghi chú

- Do not end a Cutter with the numeral 1 or 0. [Đừng cho số Cutter tận cùng bằng số 1 hay 0]
- For ampersands and initials, see [G 100, sec. 14.](#), *Subject Cataloging Manual: Shelflisting*. [Với dấu & và những chữ tắt, xem [G 100, sec. 14.](#), sách *Subject Cataloging Manual: Shelflisting*.]
- For numerals, see [G 60, sec. 3.b.](#), *Subject Cataloging Manual: Shelflisting*. [Với những số, xem [G 60, sec. 3.b.](#), của sách *Subject Cataloging Manual: Shelflisting*.]

HỎI:

Ngày 19-10-2005.

Vì LC Cutter dùng 08 chữ số để làm mã cho toàn bộ các chữ cái, vì vậy để tạo ra những mã đơn trí (không trùng lặp) **cần có những biến báo**, như vậy việc biến báo này **có quy định nào không?** hay tùy thuộc vào mỗi thư viện? **Nếu tùy thuộc vào mỗi thư viện sẽ không thống nhất và việc trao đổi biểu ghi thư mục có khó khăn gì không?**

TRẢ LỜI:

Ngày 20-10-2005.

Bảng số Cutter của LC được làm rất là giản dị, quy định một vài hàng số với các chữ bắt đầu bằng nguyên âm nào, hay bằng phụ âm nào, thì dùng những số nào. Các chỉ dẫn cần phải đọc cẩn thận, để hiểu cách làm của họ.

1. Biến báo khi cung cấp số Cutter. Như tôi đã giải thích trong phần trước, người làm biên mục cho từng thư viện cần **phải biến báo khi cho số Cutter cho một tác phẩm để tránh cho số trùng dung** đối với hai tác phẩm cùng chủ đề, thuộc một hay hai tác giả khác nhau, có họ (last name/surname) giống nhau (vì số Cutter được dùng theo họ của tác giả) trừ trường hợp sách đó là một ấn bản mới hơn ấn bản cũ của tác phẩm thuộc cùng tác giả này thì phân biệt bằng năm xuất bản. Đôi khi tác phẩm được làm biên mục với **tiêu đề chính là nhan đề**, thay vì tên tác giả (quy tắc số 23C) chúng ta coi nhan đề là tiêu đề chính và dùng chữ cái đầu tiên của nhan đề như là tên tác giả rồi làm số Cutter cho chữ đó. Thí dụ: *Hoàng Lê Nhất Thống Chí*, bản tiếng Pháp, Thư viện LC đã dùng **Nhan đề đồng nhất là Hoàng Lê nhất thống chí** ở trường 130 và do đó số hiệu sách **có Cutter** được ghi là **DS556.7 .H5914 1985. Trong trường hợp này, vì tác phẩm thuộc “Ngô gia văn phái”, nếu tôi làm tại thư viện ở VN tôi sẽ biến báo và để số Cutter ở vần .N.... cho sách này gần với số Cutter .N... dành cho Ngô Thì Chí.**

Thí dụ: Các thư viện cho số phân loại dù LC hay DDC đều do sự thẩm định của người làm biên mục lúc đó, bởi thế nếu thư viện ĐH Cornell có cùng cuốn sách của tác giả Nguyễn Đình Hòa. *English phrase book for Vietnamese*, họ cho số phân loại là **PE 1130.V5** và cho số Cutter là **N572**; nhưng các TV của hệ thống University of California (gọi là UC Melvyl) lại cho số phân loại giống vậy, nhưng số Cutter là **N37 – N47 – N4 – N4 1966 – N499r**

PE 1130.V5 N572 (TV Cornell) = English phrase book for Vietnamese / Nguyễn Đình Hòa
PE 1130.V5 N37 (TV UCMelvyl) = English phrase book for Vietnamese / Nguyễn Đình Hòa

Thí dụ khác: cùng 1 cuốn sách, hệ thống thư viện UCMelvyl cũng cho số Cutter khác nhau:

Author [Nguyễn, Đình Hòa, 1924-](#)

Title Read Vietnamese : a graded course in written **Vietnamese** / Nguyen-Dinh-Hoa.

Publisher Rutland, Vt. : C. E. Tuttle, 1966.

Description 189 p. ; 22 cm.

Series [\[Vietnamese English language guides\]](#)

ISBN 0804804974

Language English

Subject [Vietnamese language -- Text-books for foreign speakers -- English.](#)
[Vietnamese language -- Readers.](#)

Format Book

Library [UC Irvine](#) [UC Los Angeles](#) [UC Davis](#) [California State Library](#) [UC Berkeley](#) [All](#)

Library	Call Number	Availability	Notes
UC Berkeley			
Main	PL4373 .N47	Circ status	
UC Davis			
Shields	PL4373 .N4	Circ status	
UC Irvine			
Langson	PL4373 .N4 1966	Circ status	
UC Los Angeles			
College	PL4373 .N499r	Circ status	
YRL	PL4373 .N499r	Circ status	
No. Regional Library Facility			
NRLF	PL4373 .N47	Circ status	B 4 541 176
California State Library			
State Lib	PL 4373 N4	Circ status	General Coll

2. Việc cho số Cutter đâu cần phải có sự thống nhất giữa các TV với nhau, ngay cả khi cho số phân loại dù có cùng một chủ đề [TDự: Quantum theory], người thủ thư ở Thư viện Berkeley chẳng hạn cũng có khi cho **số phân loại** khác nhau nữa đấy ạ, lý do vì có thể họ muốn chi tiết hơn nữa. Thí dụ

QC174.1 .F63 2005 = *Elementary quantum mechanics* / Peter Fong. = cùng chủ đề **Quantum theory**

QC174.12 .F38 2001 = *Elements of quantum mechanics* / Michael D. Fayer = cùng chủ đề **Quantum theory**

3. Nếu anh muốn trao đổi dữ liệu (tức là nếu anh chuyển tải (download) biểu ghi MARC này từ LC chẳng hạn, anh có thể lấy nó ra, cho vào cơ sở dữ liệu của TV của anh, nhưng cũng cần phải coi lại Hồ sơ vị trí/phiếu công vụ (shelflist) xem là số Cutter hay số phân loại đã có sẵn trong biểu ghi này, có trùng đụng với số của cuốn sách mà anh đã có, rồi biến báo đi để mà tránh việc cho số trùng.

4. Mượn sách liên thư viện. Một khi đã cho số hiệu cho một tài liệu (call number= số hiệu, bao gồm số phân loại và số Cutter) rồi, thì đó là số đặc biệt mà thư viện của anh cung cấp cho sách đó. Nếu có việc cho mượn sách liên thư viện (Interlibrary Loan) thì người mượn chỉ cần ghi tên tác giả, tên sách, nơi XB, năm xuất bản, và số hiệu sách khi coi OPAC của thư viện của anh, rồi mượn sách này. Có khi họ không ghi số hiệu thì người phụ trách cho mượn của TV của anh khi cho mượn phải coi lại OPAC của mình để lấy số đó ra, và đến giá sách thuộc số **QC171.1 .F38 2001** hay **QC 174.12 .F63 2005** mà tìm cho đúng rồi đóng gói mà gửi đi.